

Đơn Dương, ngày 24 tháng 11 năm 2021.

Số: 98/2021/QĐST – DSST

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2021/TLST - DSST ngày 01/3/2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).**

Có trụ sở tại: 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Hữu Đ** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quân Đội; Địa chỉ: Tầng G2, toàn nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Quốc N**; Chức vụ: Tổng giám đốc (Theo hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MQ – MBACM ngày 31/01/2019 của Ngân hàng TMCP Quân Đội)

Người đại diện theo ủy quyền : Bà **Đinh Thị L** – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ công tu MB AMC.

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông **Vi Văn Th**, sinh năm: 1991 ; Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội; địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà NaVi Tower số 91 đường Hoàng Văn Thụ, phường

Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Theo văn bản ủy quyền số 8802/UQ - MBAMC ngày 10/12/2020 của Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội.

- Bị đơn: Vợ chồng ông **Ya N**, sinh năm 1980 và bà **Ma T**, sinh năm 1978 .Cùng trú tại: thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Ya N, bà Ma T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) tổng số tiền 564.265.182đồng (Năm sáu mươi bốn triệu đồng hai trăm sáu mươi lăm ngàn một trăm tám mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc: 450.000.000đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 28/10/2021: 114.265.182đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/10/2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Ya N, bà Ma T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số 00016 QSDĐ/8/2/95 do UBND Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06/02/1995, cập nhập chuyển nhượng ngày 09/4/2018 theo hợp đồng thế chấp số 39404187454010816.BĐ ký ngày 16/5/2018 để thu hồi nợ.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Vợ chồng bị đơn thỏa thuận nhận chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết 1.700.000đ. Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) đã nộp tạm ứng trước, vợ chồng bị đơn có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) số tiền 1.700.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Vợ chồng ông Ya N, bà Ma T nhận chịu hết số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 13.286.000đồng. Vợ chồng ông Ya N, bà Ma T thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Do đó, vợ chồng ông Ya N, bà Ma T phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí nhận chịu là 6.643.000đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.093.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002853 ngày 01/3 /2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt